

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

(Lần: /Số:))

Hôm nay, ngày/...../....., tại, các Bên gồm:

- **Bên Cho Vay:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/Phòng Giao dịch
- Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà: - Chức vụ:
- Sau đây gọi là **VPBank***
- **Bên Vay: Ông và Bà**
- Hộ khẩu TT :
- Địa chỉ hiện tại :
- Giấy CMND : Ông mang Giấy CMND số do Công an cấp ngày/...../.....; Bà mang Giấy CMND số do Công an cấp ngày/...../.....
- Điện thoại nhà riêng : - Điện thoại di động:

cùng lập Khế ước nhận nợ này để xác nhận việc Bên vay nhận nợ tiền vay theo Hợp đồng cho vay số.....ngày/...../..... (sau đây gọi là “Hợp đồng cho vay”) từ VPBank, cụ thể như sau:

Điều 1. Nội Dung Nhận Nợ

1. Số tiền được vay theo Hợp đồng cho vay: đồng (Bằng chữ:.....)
2. Số tiền đã nhận nợ:
3. Số tiền nhận nợ lần này:..... (Bằng chữ:), tiền vay được VPBank giải ngân cho Bên vay theo phương thức: Bên vay theo Khế ước nhận nợ này xác nhận đã nhận nợ toàn bộ số tiền vay quy định tại Khoản này.
4. Thời hạn vay: Thời hạn cho vay theo Khế ước nhận nợ này:, tính từ ngày tiếp theo ngày/...../..... đến ngày/...../.....
5. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là:%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).
6. Phương thức điều chỉnh lãi suất:
- Các Bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, VPBank sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm VPBank thực hiện việc điều chỉnh.
7. Mức lãi suất cho vay trong hạn và Mức lãi suất cho vay điều chỉnh quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 8 Điều này. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng:
 - (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và
 - (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi

BẢNG chính Mức lãi suất cho vay trong hạn, Mức lãi suất cho vay điều chỉnh quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều này, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Khoản 8 Điều này.

8. Theo Khế ước nhận nợ này, phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả phát sinh từ số tiền vay được Bên vay nhận nợ theo Khế ước nhận nợ này được Các Bên thỏa thuận như sau:
- a) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$, trong đó:
 - (i) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Bên vay thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - (ii) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên vay còn phải trả cho Bên Ngân hàng được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.
 - (iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iv) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng và Khế ước nhận nợ này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
 - b) Trường hợp thời hạn tính từ khi Bên vay nhận giải ngân vốn vay đến khi Bên vay thanh toán hết khoản tiền Bên Ngân hàng đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Bên vay trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
 - c) Để tránh hiểu nhầm, Các Bên xác nhận hiểu rõ rằng, thỏa thuận về phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay không áp dụng với số tiền vay được nhận nợ theo Khế ước nhận nợ này.
9. Các Kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho VPBank theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày/...../....., tổng cộng gồm kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là.....(bằng chữ:), riêng kỳ cuối cùng trả(bằng chữ:).
10. Các Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho VPBank theo định kỳ tháng/lần, vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày/...../.....
11. Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Các biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên vay được quy định theo Hợp đồng cho vay, (các) Hợp đồng bảo đảm (bao gồm cả các Phụ lục, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản liên quan của Hợp đồng cho vay và (các) Hợp đồng bảo đảm này) và theo các văn bản giao dịch bảo đảm khác được ký giữa VPBank với Bên vay và/hoặc Bên thứ ba (nếu có).

Điều 2. Điều Khoản Thi Hành

1. Khế ước nhận nợ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cho vay. Những nội dung không đề cập trong Khế ước nhận nợ này sẽ được thực hiện theo Hợp đồng cho vay và các văn bản khác ký kết giữa các Bên.
2. Khế ước nhận nợ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Khế ước nhận nợ này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhằm lừa;

từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

BÊN VAY
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VPBANK
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)